

Bản án số: 42 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2020

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Võ Văn Cường;

2. Ông: Nguyễn Chí Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2020/TLST- HNGĐ, ngày 17/6/2020, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 620/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 05/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thúy Y - Sinh năm: 1990 (có mặt).

Địa chỉ: 804A (67/1) ấp Phú Long, xã TPĐ, TP SĐ, tỉnh ĐT.

- Bị đơn: Huỳnh Hoàng N - Sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: 255A/3 ấp Hòa Bình, xã LT, huyện LV, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn; Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy Y trình bày:

- Về hôn nhân: Nguyễn Thị Thúy Y và Huỳnh Hoàng N quen biết nhau năm 2015 sau thời gian tìm hiểu chúng tôi tiến tới hôn nhân và có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn

vào khoảng cuối năm 2017 do bất đồng quan điểm sống, anh Nam không lo làm ăn, nóng tính nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và nhiều lần trong lúc nóng giận anh Nam đập phá đồ đạc, chửi mắng, đánh chị Yên vài bạt tay, vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay Nguyễn Thị Thúy Y không còn tình cảm nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên Nguyễn Thị Thúy Y xin được ly hôn với Huỳnh Hoàng N;

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung khi ly hôn: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Huỳnh Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Thị Thúy Y có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa Nguyễn Thị Thúy Y với Huỳnh Hoàng N, đây là vụ án “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Huỳnh Hoàng N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyễn Thị Thúy Y và Huỳnh Hoàng N có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình sống

chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Nam không lo làm ăn, nóng tính nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và nhiều lần trong lúc nóng giận anh Nam đập phá đồ đạc, chửi mắng, đánh chị Yên vài bạt tay, vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, anh Huỳnh Hoàng N nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án biết chị Nguyễn Thị Thúy Y có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nam nhưng anh Nam không đến Tòa án cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn tự từ bỏ quyền phản bác của mình. Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Nguyễn Thị Thúy Y vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn với Huỳnh Hoàng N, xét thấy mâu thuẫn của Nguyễn Thị Thúy Y và Huỳnh Hoàng N ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên Nguyễn Thị Thúy Y yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Thúy Y là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về con chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản và nợ chung khi ly hôn: Nguyễn Thị Thúy Y không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Thúy Y. Nguyễn Thị Thúy Y được ly hôn với Huỳnh Hoàng N.

2. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thị Thúy Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Thị Thúy Y đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005078, ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Thúy Y đã nộp xong).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/8/2020). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã LT;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hai Nguyễn Chí Công

Huỳnh Thị Bích Huyền

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2020

Tại: Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Công;

2. Ông Đặng Văn Hai.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14/02/2020, về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Cao Thanh Tới, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Số 275/5, ấp Tân Thuận, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Kim Xuyên, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số 275/5, ấp Tân Thuận, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm Trú: 358/TB ấp Tân Bình, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Cao Thanh Tới và Phan Thị Kim Xuyên là vợ chồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Cao Thanh Tới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí Cao Thanh Tới theo biên lai số 0000046, ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Anh Cao Thanh Tới đã nộp xong).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/5/2020). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hai Nguyễn Chí Công

Huỳnh Thị Bích Huyền